

Số: 18 /BVĐKKVBQ-KD
V/v mời báo giá vật tư dùng trong kỹ thuật
nội soi tán sỏi thận bằng ống mềm năm 2026

Bắc Quang, ngày 02 tháng 3 năm 2026

Kính gửi: Các công ty sản xuất, kinh doanh vật tư, Thiết bị y tế

Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu: **Mua sắm vật tư dùng trong kỹ thuật nội soi tán sỏi thận bằng ống mềm của bệnh viện ĐKKV Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang năm 2026.** nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá.

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện ĐKKV Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang

Địa chỉ: thôn 1, xã Bắc Quang, tỉnh Tuyên Quang

2. Hình thức nhận báo giá: Các đơn vị báo giá bằng văn bản trực tiếp hoặc theo đường bưu điện về địa chỉ sau: Khoa Dược VT-TTBYT, Bệnh viện ĐKKV Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang. Địa chỉ: thôn 1, xã Bắc Quang, tỉnh Tuyên Quang. SĐT: 0965.118.333 (Ds Tuyên Hải)

Bản mềm gửi qua gmail: Nguyentuyenhai810@gmail.com

3. Thời gian tiếp nhận báo giá: từ ngày 2 tháng 3 năm 2026 đến trước 15h00 ngày 9 tháng 3 năm 2026.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá

II. Nội dung yêu cầu báo giá

STT	Tên hàng hóa	Thông tin hàng hóa	ĐVT	SL	Ghi chú
1	Ống soi mềm niệu quản, bể thận	Vật tư dùng tương thích được với máy tán sỏi laser công suất cao Hãng Accutech; model: Acu-H2E; nước sx Trung Quốc	Cái	02	
2	Rọ bắt sỏi		Cái	02	
3	Vỏ đặt ống soi mềm niệu quản, bể thận		Cái	02	
4	Dây truyền quang		Cái	02	
	Tổng cộng: 4 khoản				

II. Hồ sơ chào giá gồm:

- Catalogue tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (nếu có)
- Báo giá bằng văn bản, có chữ ký, họ tên, chức danh của người đại diện và đóng dấu công ty.

- Báo giá này có hiệu lực trong vòng: tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.
Bệnh viện chúng tôi rất mong nhận được sự quan tâm, chào giá từ quý các công ty.
Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang TTĐT BV BQ;
- Lưu: VT, KD, TCKT.

GIÁM ĐỐC



Phạm Mạnh Công

Phụ lục 1
MẪU CHÀO GIÁ

Công ty.....
Địa chỉ.....
Số điện thoại.....
Mã số thuế.....
Email.....

BÁO GIÁ THIẾT BỊ Y TẾ, VẬT TƯ Y TẾ

Kính gửi: Bệnh viện ĐKKV Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang

Trên cơ sở mời báo giá số:...../..... Ngàycủa bệnh viện ĐKKV Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang. Chúng tôi công ty.....xin được gửi tới bệnh viện báo giá như sau:

STT Theo DM	Tên hàng hóa	Tên hàng hóa theo giấy phép lưu hành (hoặc 5086)	Thông số kỹ thuật	Mã hàng hóa	Số ĐK lưu hành/ GPNK	Phân loại TTBYT	Quy cách đóng gói	Hãng sx, nước sx	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thông tin trúng thầu trong 12 tháng		
												Đơn giá trúng thầu	Mã thông báo mời thầu	Quyết định, ngày tháng, nơi trúng thầu

Báo giá này có hiệu lực 90 ngày kể từ ngày báo giá;

Giá trên hàng hóa đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, lắp đặt... Đến Bệnh viện Bắc Quangvà không phát sinh bất cứ chi phí nào thêm.

....., ngày.... tháng....năm....
Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 2

DANH MỤC HÀNG HÓA YÊU CẦU BÁO GIÁ

<i>STT phân lô</i>	<i>STT danh mục</i>	<i>Tên hàng hóa mời thầu</i>	<i>Khối lượng</i>	<i>Đơn vị tính</i>	<i>Thông số kỹ thuật của hàng hóa</i>	<i>Địa điểm thực hiện</i>	<i>Quy cách đóng gói</i>	<i>Ghi chú</i>
1		Dụng cụ kết hợp xương đùi						
	1	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi trái, phải các cỡ	6	cái/gói	Chất liệu Pure Titanium. Số lỗ 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13,14,15. Chiều dài tương ứng số lỗ: 140.27; 163.54; 181.42; 205.4; 220.03; 234.78; 243.52; 259.95; 274.41; 291.8; 306.25; 323.2mm; độ dày 5.5mm. Chiều rộng thân nẹp: 17.5mm. Chiều rộng đầu nẹp: 34.23mm. Nẹp bao gồm cả lỗ khóa và lỗ thường. Tiêu chuẩn ISO, CE, GMP.	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	1 cái/gói	
	2	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi các cỡ	6	Cái	Chất liệu Titanium. Số lỗ từ ≤ 6- ≥14 lỗ, chiều dài từ ≤ 170 - ≥ 325mm, kết hợp lỗ khóa và lỗ thường. Độ dày nẹp khoảng 6 mm, độ rộng khoảng 16mm. Tiêu chuẩn FDA	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	1 cái/ túi	

	3	Nẹp khóa đầu trên xương đùi các cỡ	20	Cái	Chất liệu Titanium. Số lỗ từ $\leq 2 - \geq 14$ lỗ, chiều dài từ $\leq 120 - \geq 335$ mm, kết hợp lỗ khóa và lỗ thường. Độ dày nẹp khoảng 6 mm, độ rộng khoảng 18 mm. Tiêu chuẩn FDA	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	1 cái/túi	
	4	Đỉnh nội tủy rỗng nòng xương đùi đa phương diện, Chất liệu Titanium	10	Cái	Đỉnh nội tủy xương đùi rỗng nòng, chất liệu titanium Alloy. Đường kính gồm các loại 9.5, 10, 11, 12mm. Chiều dài đỉnh từ 320mm đến 440mm.	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	Cái/túi	
	5	Nẹp bán rộng các cỡ	20	1 cái/gói	Chất liệu Pure Titanium. Số lỗ 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14. Chiều dài tương ứng số lỗ 66.0; 82.5; 99.0; 115.5; 132.0; 148.5; 164.0; 181.5; 198.0; 214.5; 231.0mm. Độ dày nẹp 5mm, chiều rộng nẹp 18.1567 mm. Nẹp bao gồm cả lỗ khóa và lỗ thường. Tiêu chuẩn ISO, CE, GMP.	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	1 cái/gói	

6	Nẹp khóa bản rộng các cỡ	10	Cái	Chất liệu Titanium. Số lỗ từ $\leq 5 - \geq 18$ lỗ, chiều dài từ $\leq 98 - \geq 330$ mm, kết hợp lỗ khóa và lỗ thường. Độ dày nẹp khoảng 6 mm, độ rộng $\geq 17,5$ mm. Tiêu chuẩn FDA	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	1 cái/túi	
7	Vít xóp đường kính 4.0 các cỡ	96	1 cái/gói	Chất liệu Titanium Alloy. Có 20 chiều dài khác nhau. Chiều dài từ 12-40, bước tăng 2mm; từ 40-60, bước tăng 5mm. Đường kính mũ vít: 6.0 mm ; Đường kính thân: 4.0mm. Tiêu chuẩn ISO, CE, GMP.	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	1 cái/gói	
8	Vít khóa đường kính 5.0mm	1.000	Cái	Chất liệu hợp kim Titanium. Đường kính 5.0mm, đầu vít tự taro, chiều dài từ $\leq 10 - \geq 90$ mm. Tiêu chuẩn FDA	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	1 cái/túi	

	9	Vít rỗng khóa	20	Cái	Chất liệu Titanium, thân toàn ren, rỗng nòng. Đường kính 6.5mm, chiều dài từ $\leq 45 - \geq 105$ mm bước tăng ≤ 5 mm. Tiêu chuẩn FDA	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	1 cái/ túi	
	10	Vít xương cứng đường kính 3.5mm các cỡ	20	1 cái/gói	Chất liệu Titanium Alloy. Có 28 chiều dài khác nhau. Chiều dài từ 10-40mm, bước tăng 2mm; từ 40-100mm, bước tăng 5mm. Đường kính mũ vít: 6.0 mm; Đường kính thân: 3.5mm. Vít tự taro. Tiêu chuẩn ISO, CE, GMP.	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	1 cái/gói	
	11	Vít xương cứng đường kính 4.5mm các cỡ	20	1 cái/gói	Chất liệu Titanium Alloy. Có 23 chiều dài khác nhau, chiều dài từ 20-60mm, bước tăng 2mm; từ 60-70mm, bước tăng 5mm. Đường kính mũ vít: 8.0 mm. Đường kính thân: 4.5mm. Vít tự taro. Tiêu chuẩn ISO, CE, GMP.	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	1 cái/gói	

	12	Vít chốt khóa 4.5/5.0mm	90	Cái	Chất liệu titanium Alloy. Đường kính 4.5mm Chiều dài 26mm và từ 30 đến 90mm, bước tăng 5mm. Đường kính 5.0mm Chiều dài 26mm và từ 30 đến 100mm, bước tăng 5mm.	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	Cái/túi	
2		Bộ dụng cụ cấy chân						
	13	Đinh nội tủy rỗng nòng xương chày đa phương diện, Chất liệu Titanium	20	Cái	Đinh nội tủy xương chày rỗng nòng, chất liệu titanium Alloy. Đường kính gồm các loại 8.3, 9, 10, 11,5mm. Chiều dài đinh từ 260mm đến 420mm.	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	Cái/túi	
	14	Vít nắp đinh dùng với đinh nội tủy rỗng nòng	20	Cái	Chất liệu titanium Alloy. Chiều dài gồm các loại 0-15mm	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	Cái/túi	

	15	Nẹp khóa đầu trên, phía ngoài xương chày, trái phải các cỡ	10	1 cái/gói	Chất liệu Pure Titanium. Số lỗ 8,11, 14, 17, 20. Chiều dài tương ứng số lỗ: 79 ; 115; 151; 187; 223mm. Độ dày 3.5mm. Chiều rộng thân nẹp: 12mm; chiều rộng đầu nẹp: 32mm. Nẹp bao gồm cả lỗ khóa và lỗ thường. Tiêu chuẩn ISO, CE, GMP.	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	1 cái/gói	
	16	Nẹp khóa đầu trên xương chày, các cỡ	10	Cái	Chất liệu Titanium. Số lỗ từ $\leq 3 - \geq 13$ lỗ, chiều dài từ $\leq 88 - \geq 268$ mm và 4 lỗ ở đầu trên, kết hợp lỗ khóa và lỗ thường. Độ dày nẹp khoảng 3.7 mm, độ rộng khoảng 14 mm. Tiêu chuẩn FDA	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	1 cái/túi	
	17	Nẹp khóa đầu dưới, phía trong xương chày, trái phải các cỡ (Type A)	10	1 cái/gói	Chất liệu Pure Titanium. Số lỗ 5, 8, 11, 14, 17. Chiều dài tương ứng số lỗ: 97.92; 133.91; 169.92; 205.86; 241.78mm. Độ dày nẹp 3.0mm. Chiều rộng thân nẹp: 12mm; Chiều rộng đầu nẹp: 21.92mm. Tiêu chuẩn ISO, CE, GMP.	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	1 cái/gói	

18	Nẹp khóa đầu dưới, phía trong xương chày, trái phải các cỡ (Type B)	10	1 cái/gói	<p>Chất liệu Pure Titanium. Số lỗ 3, 5, 8, 11, 14. Chiều dài tương ứng số lỗ: 99; 126.2 ; 165.5; 208; 248.5mm. Độ dày thân nẹp 2.8mm, độ dày đầu nẹp 3.1mm. Chiều rộng thân nẹp: 13.5mm; Chiều rộng đầu nẹp: 21.5mm. Tiêu chuẩn ISO, CE, GMP.</p>	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	1 cái/gói
19	Nẹp khóa đầu dưới xương mác	5	1 cái/gói	<p>Chất liệu Pure Titanium. Có 3 loại kiểu dáng. Độ dày 2.0mm. Chiều rộng thân nẹp: 9.5mm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại tiêu chuẩn: Số lỗ 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17. Chiều dài tương ứng số lỗ: 67, 79, 91, 103, 115, 127, 139, 151, 163, 175, 187mm. Chiều rộng đầu nẹp: 14.6mm. Nẹp chỉ bao gồm lỗ khóa. - Loại xoắn type A: Số lỗ 4, 5, 6, 7, 8, 9. Chiều dài tương ứng số lỗ: 69.0; 81.0; 93.0; 105.0; 117.0; 129.0mm. Chiều rộng đầu nẹp 15.2mm. Nẹp bao gồm cả lỗ khóa và lỗ thường. - Loại xoắn type B: Số lỗ 4, 5, 6, 7, 8, 9. Chiều dài tương ứng số lỗ: 47.0; 59.0; 71.0; 83.0; 95.0; 107.0mm. Chiều rộng 9.5mm. Nẹp bao gồm cả lỗ khóa và lỗ thường. Tiêu chuẩn ISO, CE, GMP. 	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	1 cái/gói
20	Nẹp khóa đầu dưới xương mác	3	Cái	<p>Chất liệu titanium. Số lỗ từ ≤ 4 - ≥ 14 lỗ, chiều dài từ ≤ 85-≥ 215 mm. Độ dày nẹp khoảng 3 mm, độ rộng khoảng 10 mm. Tiêu chuẩn FDA</p>	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang	1 cái/túi

						tỉnh Tuyên Quang.		
21	Nẹp khóa đầu dưới xương chày các cỡ	5	Cái	Chất liệu Titanium. Số lỗ từ $\leq 5 - \geq 13$ lỗ, chiều dài từ $\leq 116 - \geq 260$ mm. Độ dày nẹp khoảng 3mm, độ rộng khoảng 15 mm. Tiêu chuẩn FDA	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	1 cái/ túi		
22	Nẹp khóa bản nhỏ các cỡ	40	Cái	Chất liệu Titanium. Độ dày nẹp ≥ 3.2 mm, độ rộng khoảng 11 mm. Số lỗ từ $\leq 4 - \geq 12$ lỗ. Chiều dài từ $\leq 52 - \geq 156$ mm. Lỗ kết hợp dùng vít khóa 3.5mm tự taro và vít xương cứng 3.5mm tự taro. Tiêu chuẩn FDA	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	1 cái/ túi		
23	Nẹp khóa ép bản hẹp	25	1 cái/gói	Chất liệu Pure Titanium. Số lỗ từ 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14. Chiều dài tương ứng số lỗ: 70; 86.5; 103.0; 119.5; 136.0; 152.5; 169.0; 185.5; 202.0; 218.5; 235.0 mm. Độ dày 4.2mm, chiều rộng 14mm. Nẹp bao gồm cả lỗ khóa và lỗ thường. Tiêu chuẩn ISO, CE, GMP.	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên	1 cái/gói		

						Quang.		
24	Nẹp khóa bản hẹp, các cỡ	25	Cái	Chất liệu Titanium. Nẹp dày khoảng 4.0mm, rộng trong khoảng 13.5 mm, chiều dài từ $\leq 97 - \geq 259$ mm. Số lỗ từ $\leq 5 - \geq 14$ lỗ, gồm tối thiểu 8 loại. kết hợp lỗ khóa và lỗ thường. Tiêu chuẩn FDA	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	1 cái/túi		
25	Vít khóa 3.5mm	1220	1 cái/gói	Chất liệu Titanium Alloy. Có 24 chiều dài khác nhau. Chiều dài từ 10-40, bước tăng 2mm; từ 40-80, bước tăng 5mm. Đường kính mũ vít: 4.8 mm; Đường kính thân: 3.5 mm; Vít tự taro. Tiêu chuẩn ISO, CE, GMP.	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	1 cái/gói		
26	Nẹp khóa xương mác loại nhỏ	2	1 cái/gói	Chất liệu Pure Titanium. Số lỗ 5, 6, 7, 8, 9, 10. Chiều dài tương ứng số lỗ: 52, 64, 76, 88, 100, 112mm. Độ dày 2.0mm. Chiều rộng nẹp: 10.8mm. Nẹp chỉ bao gồm lỗ khóa. Tiêu chuẩn ISO, CE, GMP.	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang	1 cái/gói		

						tỉnh Tuyên Quang.		
3		Nẹp Xương đòn						
	27	Nẹp khóa xương đòn các cỡ	30	1 cái/gói	Chất liệu Pure Titanium. Số lỗ từ 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10. Độ dày nẹp 3mm, chiều rộng 10 mm. Chiều dài tương ứng số lỗ 36, 48, 60, 71.6, 82.7, 80.9, 93.9, 103.9, 113.8mm. Nẹp chỉ bao gồm lỗ khóa. Tiêu chuẩn ISO, CE, GMP.	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	1 cái/gói	
	28	Nẹp khóa móc xương đòn (type A, B, C)	10	1 cái/gói	Chất liệu Pure Titanium. Có 3 kiểu dáng. Số lỗ 5,6,7,8. Độ dày 3.4mm. Chiều dài tương ứng số lỗ: 62.9; 74.8; 86.8; 98.8mm. Chiều rộng đầu nẹp tương ứng số lỗ: 42.3; 54.3; 66.3; 78.3mm. Độ dài móc type A: 12.2mm; type B: 15.4mm; type C: 18.6mm. Nẹp chỉ bao gồm lỗ khóa. Tiêu chuẩn ISO, CE, GMP	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	1 cái/gói	
	29	Nẹp khóa xương đòn các cỡ	30	Cái	Chất liệu titanium, số lỗ từ $\leq 6 - \geq 10$ lỗ, chiều dài $\leq 70 - \geq 114$ mm. Độ dày nẹp khoảng 3 mm, độ rộng khoảng 10 mm. Tiêu chuẩn FDA	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang	1 cái/ túi	

						tỉnh Tuyên Quang.		
4		Bộ cánh tay						
	30	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay các loại, các cỡ	4	1 cái/gói	Chất liệu Pure Titanium. Số lỗ 4, 5, 6, 7, 8. Chiều dài tương ứng số lỗ: 90; 102.5; 115; 127.5; 140mm. Độ dày 3.0mm. Chiều rộng thân nẹp: 11.9mm; Chiều rộng đầu nẹp: 23.17mm. Nẹp bao gồm cả lỗ khóa và lỗ thường. Tiêu chuẩn ISO, CE, GMP	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	1 cái/gói	
	31	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay các loại, các cỡ	4	1 cái/gói	Chất liệu Pure Titanium. Số lỗ 3, 4, 5, 6, 7, 8. Chiều dài tương ứng số lỗ: 86.13; 96.75; 107.37; 118.0; 128.62; 139.24mm. Độ dày 3.0mm. Chiều rộng thân nẹp: 12.5mm; Chiều rộng đầu nẹp: 23.5mm. Nẹp bao gồm cả lỗ khóa và lỗ thường. Tiêu chuẩn ISO, CE, GMP.	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	1 cái/gói	
	32	Nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay	3	1 cái/gói	Chất liệu Pure Titanium. Số lỗ 8, 10, 12, 14, 16. Chiều dài tương ứng số lỗ: 87.36; 111.36; 135.36; 159.36; 189.36mm. Độ dày 3.0mm. Chiều rộng thân nẹp: 10mm. Nẹp chỉ bao gồm lỗ khóa. Tiêu chuẩn ISO, CE, GMP.	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang	1 cái/gói	

						tỉnh Tuyên Quang.		
33	Nẹp khóa đầu dưới, phía ngoài, đằng sau xương cánh tay	3	1 cái/gói	Chất liệu Pure Titanium. Số lỗ 7, 9, 11, 13, 15, 17, 19. Chiều dài tương ứng số lỗ: 83.96; 107.96; 131.96; 155.96; 179.96; 203.96; 227.96mm. Độ dày 3.0mm. Chiều rộng thân nẹp: 11.0mm. Nẹp bao gồm cả lỗ khóa và lỗ thường. Tiêu chuẩn ISO, CE, GMP.	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	1 cái/gói		
34	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay các cỡ	2	Cái	Chất liệu Titanium. Số lỗ từ ≤ 3 - ≥ 17 lỗ, chiều dài từ ≤ 102 - ≥ 270 mm. Lỗ kết hợp lỗ khóa và lỗ thường. Độ dày nẹp khoảng 3 mm, độ rộng khoảng 12 mm. Tiêu chuẩn FDA	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	1 cái/ túi		
35	Vít khóa 2.7mm	48	1 cái/gói	Chất liệu Titanium Alloy. Có 18 chiều dài khác nhau. Chiều dài từ 10-40, bước tăng 2mm; từ 40-50, bước tăng 5mm. Đường kính mũ vít: 4.5 mm; đường kính thân: 2.7 mm; Vít tự taro. Tiêu chuẩn ISO, CE, GMP.	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh	1 cái/gói		

						Tuyên Quang.		
5		Căng tay						
	36	Nẹp khóa căng tay (lòng máng)	20	1 cái/gói	Chất liệu Pure Titanium. Số lỗ 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 tương ứng chiều dài 37, 49, 61, 73, 85, 97, 109, 121, 133, 145 mm. Độ dày nẹp 2.3mm. Chiều rộng 11mm. Nẹp chỉ bao gồm lỗ khóa. Tiêu chuẩn ISO, CE, GMP.	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	1 cái/gói	
	37	Nẹp khóa đầu dưới xương quay	5	1 cái/gói	Chất liệu Pure Titanium. Số lỗ 3, 4, 5. Độ dày 2.0 mm. Chiều rộng thân nẹp 9.5 mm. Chiều rộng đầu nẹp: type A: 22.6mm; type B: 26mm; type C: 22.3mm; type D: 25.8mm. Chiều dài tương ứng số lỗ: type A: 50.0, 56.6, 63.8mm; type B: 50.1, 56.7, 63.8mm; type C: 49.9, 56.5, 63.7mm; type D: 50.1, 56.7, 63.8mm. Nẹp bao gồm lỗ khóa cho vít 3.5, 2.5 và lỗ thường cho vít xương cứng 3.5. Tiêu chuẩn ISO, CE, GMP.	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	1 cái/gói	
	38	Nẹp khóa đầu dưới xương quay các cỡ	5	Cái	Chất liệu Titanium. Số lỗ từ $\leq 3 - \geq 5$ lỗ trên thân bước tăng 1 mm, chiều dài gồm từ $\leq 52 - \geq 74$ mm, 3 lỗ trên đầu. Lỗ kết hợp lỗ khóa và lỗ thường. Độ dày nẹp khoảng 1.6 mm, độ rộng khoảng 10 mm. Tiêu chuẩn FDA	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang	1 cái/túi	

						tỉnh Tuyên Quang.		
	39	Nẹp mắt xích các cỡ	10	1 cái/gói	Chất liệu Pure Titanium. Số lỗ: 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, tương ứng chiều dài: 48, 60, 72, 84, 96, 108, 120 mm. Độ dày 3mm, chiều rộng 10mm. Nẹp bao gồm cả lỗ khóa và lỗ thường. Tiêu chuẩn ISO, CE, GMP.	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	1 cái/gói	
	40	Nẹp khóa mắt xích	20	Cái	Chất liệu Titanium. Độ dày nẹp ≤ 2.8 mm, rộng khoảng 10mm. Có từ $\leq 4 - \geq 18$ lỗ, gồm tối thiểu 12 loại. Chiều dài từ $\leq 46 - \geq 214$ mm. Tiêu chuẩn FDA	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	1 cái/ túi	
6		<i>Bàn tay</i>						
	41	Nẹp mini 4 lỗ, cho vít 2,0mm	10	cái	Nẹp mini hàm trên 4 lỗ thẳng cho vít titan 2.0 mm; dày 1.0 mm; rộng 5 mm; dài 22mm. chất liệu titanium. Có chứng nhận EN ISO 13485:2016 do TÜV SÜD cấp ; EC: 93/42/EEC do TÜV SÜD cấp; FDA. Có trợ cụ tương thích. Xuất xứ G7	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang	cái/túi	

						tỉnh Tuyên Quang.		
42	Nẹp mini 6 lỗ, cho vít 2,0mm	10	cái	Chất liệu Titanium. Nẹp mini hàm trên 6 lỗ thẳng cho vít titan 2.0 mm; dày 1mm, rộng 5mm, dài 26mm. Có chứng nhận EN ISO 13485:2016 do TÜV SÜD cấp ; EC: 93/42/EEC do TÜV SÜD cấp; FDA. Có trợ cụ tương thích. Xuất xứ G7	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	cái/túi		
43	Nẹp mini 6 lỗ có khoảng cách cho vít 2,0mm	10	cái	Chất liệu Titanium alloy. Loại 6 lỗ có màu vàng; dùng vít 2.0, dày 1mm, dài 38mm. khoảng cách bắc cầu 12 mm. Có chứng nhận EN ISO 13485:2016 do TÜV SÜD cấp ; EC: 93/42/EEC do TÜV SÜD cấp; FDA. Có trợ cụ tương thích. Xuất xứ G7	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	cái/túi		
44	Nẹp mini 8 lỗ cho vít 2,0mm	10	cái	Chất liệu Titanium. Nẹp mini hàm trên 8 lỗ thẳng cho vít titan 2.0 mm; dày 1mm; rộng 5 mm; dài 46mm. Có chứng nhận EN ISO 13485:2016 do TÜV SÜD cấp ; EC: 93/42/EEC do TÜV SÜD cấp; FDA. Có trợ cụ tương thích. Xuất xứ G7	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh	cái/túi		

						Tuyên Quang.		
	45	Vít xương mini 2.0	50	Cái	Chất liệu titanum. Vít Ø 2.0 mm: đường kính mũ vít 3.0 mm; đường kính thân vít 2.0 mm. Vít tự khoan, tự taro. Có chứng nhận ISO 13485, CE, FDA. Xuất xứ G7	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	5 Cái/túi	
7		Khớp háng						

	46	Khớp háng toàn phần không xi măng, chuỗi phủ Hydro Apatide toàn bộ, loại chỏm to	3	Bộ	<p>1. Cuồng chỏm xương đùi (chuôi khớp):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Titanium (Ti6Al4V), phủ Hydro Apatide toàn bộ chuỗi bằng cách phun phủ 1 lớp plasma dày 130micron - Kích thước: các số liên tục từ 8,9,10,11,12,13,14,15,16. Dài tối thiểu 114mm-170mm - Cấu tạo: Góc nghiêng 135 độ, trên thân xẻ rãnh dọc và ngang hình bán nguyệt, giúp chống xoay và chống tụt khớp. Cổ côn 12/14mm <p>2. Chỏm xương đùi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Thép không gỉ (Stainless-steel) - Kích thước: Đk 28/32/36mm với 4 cỡ S, M, L, XL. <p>3. ổ cối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Titanium alloy Ti6Al4V (ISO 5832-3), phủ HA toàn bộ để tăng độ nhám và kích thích hình thành xương. Bề mặt xẻ rãnh vòng quanh, có 4 lỗ trong đó 3 lỗ bắt vít. Tất cả các lỗ đều có nắp đậy. - Các cỡ từ 44mm-68mm, mỗi cỡ cách nhau 2mm. <p>4. Lót ổ cối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: XL Cross Linked UHMWPE polyethylene (ISO 5834-1) - Cấu tạo: bờ chống chệch 15 độ giúp tối đa phạm vi dịch chuyển của khớp. Thành lót ổ cối thiết kế xẻ 12 khía hình chữ V, các khía lệch nhau 30° để lắp vừa với ổ cối. Độ dày thành tối thiểu 5mm. <p>5. Vít ổ cối: vật liệu titan, đường kính 6.5mm, các cỡ từ 20, 25, 30, 35, 40, 45mm</p>	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	Hộp tiết trùng	
--	----	--	---	----	--	---	----------------	--

	47	<p>Khớp háng toàn phần không xi măng Ceramic on PE, chuôi phủ Hydro Apatide toàn bộ, loại chỏm to</p>	2	Bộ	<p>1. Cuồng chỏm xương đùi (chuôi khớp): - Vật liệu: Titanium (Ti6Al4V), phủ Hydro Apatide toàn bộ chuôi bằng cách phun phủ 1 lớp plasma dày 130micron - Kích thước: các số liên tục từ 8,9,10,11,12,13,14,15,16. Dài tối thiểu 114mm-170mm - Cấu tạo: Góc nghiêng 135 độ, trên thân xẻ rãnh dọc và ngang hình bán nguyệt, giúp chống xoay và chống tụt khớp. Cổ côn 12/14mm</p> <p>2. Chỏm xương đùi: - Vật liệu: BIOLOX® delta* CERAMIC (sứ) - Kích thước: Đk 28/32/36mm, từ 3-4 cỡ S, M, L, XL.</p> <p>3. Ổ cối: - Vật liệu: Titanium alloy Ti6Al4V (ISO 5832-3), phủ HA toàn bộ để tăng độ nhám và kích thích hình thành xương. Bề mặt xẻ rãnh vòng quanh, có 4 lỗ trong đó 3 lỗ bắt vít. Tất cả các lỗ đều có nắp đậy. - Các cỡ từ 44mm-68mm, mỗi cỡ cách nhau 2mm.</p> <p>4. Lót ổ cối: - Vật liệu: XL Cross Linked UHMWPE polyethylene (ISO 5834-1) - Cấu tạo: bờ chống chệch 15 độ giúp tối đa phạm vi dịch chuyển của khớp. Thành lót ổ cối thiết kế xẻ 12 khía hình chữ V, các khía lệch nhau 30° để lắp vừa với ổ cối. Độ dày thành tối thiểu 5mm.</p> <p>5. Vít ổ cối: vật liệu titan, đường kính 6.5mm, các cỡ từ 20, 25, 30, 35, 40, 45mm</p>	<p>Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.</p>	<p>Hộp tiết trùng</p>	
--	----	---	---	----	--	--	-----------------------	--

	48	Khớp háng bán phần không xi măng chuôi dài di động kép, chuôi phủ Hydro Apatite toàn bộ	5	Bộ	<p>Một bộ tối thiểu gồm 4 chi tiết đóng gói riêng biệt sau:</p> <p>1. Cuống chỏm xương đùi (chuôi): chất liệu Titanium alloy, phủ HA toàn bộ chuôi. Trên thân chuôi có 2 lỗ, đầu dưới cùng của chuôi xẻ rãnh để giảm độ cứng của chuôi đồng thời tăng sự tương thích với hình thái sinh học của xương đùi. Các cỡ 9-20, dài tối thiểu 175mm-250mm.</p> <p>2. Chỏm xương đùi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Thép không gỉ (Stainless-steel) - Kích thước: Đường kính 28mm, 4 cỡ S, M, L, XL <p>3. Vỏ đầu chỏm: vật liệu thép không gỉ Stainless Steel AISI 316 LVM, kích thước liên tục từ 39mm đến 55mm. Mỗi cỡ tăng 1mm. Từ số 39-43 dùng với lót đầu chỏm cỡ A, 44-46 dùng cỡ B, 47-50 dùng cỡ C, 51-55 dùng cỡ D.</p> <p>4. Lót đầu chỏm: vật liệu bằng polyetylen cao phân tử (P.E. UHMWPE). 4 cỡ A (39-43), B (44-46), C (47-50), D (51-55). Tất cả các cỡ dùng chỏm đk 28mm.</p>	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	Hội tiết trùng	
8		Khớp gối						

	49	Khớp gối toàn phần có xi măng	1	Bộ	<p>1. Lõi cầu xương đùi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Cobalt Chromium - Cấu tạo: Có một rãnh giữa, thành phần này cho phép xương bánh chè trượt lên khi co duỗi. Gập duỗi xấp xỉ góc 140 độ. - Kích thước: Có 5 kích thước cho chân trái và chân phải riêng biệt: Chiều rộng: 55mm/60mm/65mm/70mm/75mm. Chiều cao: 52mm/57.2mm/62.2mm/67.1mm/72.1mm. Độ rộng mỗi bên: 19.75mm/21.5mm/23.25mm/25mm/26.75mm. Khoảng cách trống giữa 2 bên: 15.5mm/17mm/18.5mm/20mm/21.5mm. <p>2. Mâm chày:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Titanium Ti-6Al-4V Alloy - Kích thước: có 5 cỡ tương ứng: 60mm/65mm/70mm/75mm/80mm <p>3. Đệm mâm chày:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: UHMWPE (Ultra High Molecular Weight Polyethylene) - Kích thước: có 5 cỡ với các độ dày khác nhau: 10/12/14/16/18/20mm <p>4. Xương bánh chè:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: UHMWPE (Ultra High Molecular Weight Polyethylene) - Cấu tạo: hình vòm đóng vai trò giúp xương bánh chè di chuyển trên rãnh thành phần xương đùi. - Kích thước: có 5 cỡ: 32,34,36,38,40mm tương ứng với chiều cao: 7/8/9/10/11mm 	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	Hộp tiết trùng	
--	----	-------------------------------	---	----	--	---	----------------	--

	50	<i>Xi măng xương</i>	2	Hộp	Xi măng được đóng gói 2 thành phần 40 Gam bột Radiopaque Polymer Powder bao gồm: 84.1 % Poly(methyl acrylate / methyl methacrylate, 0.9% Benzoyl peroxide, 15% Zirconium dioxide 20 ml chất lỏng Monomer Liquid bao gồm: 98.47% Methyl methacrylate1 (Stabilized with Hydroquinone), 1.53% DmpT (N-dimethyl-p- toluidine)	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	Gói/ hộp	
9		<i>Sọ não</i>						
	51	Lưới vá sọ	2	Cái	Kích thước 60x80mm, vật liệu Titan toàn tính tinh khiết, không nhiễm từ. Độ dày 0.6mm. Sử dụng đồng bộ với vít xương sọ tự khoan 1.6mm hoặc 2.0mm. Có chứng nhận EN ISO 13485:2016; EC: 93/42/EEC, FDA. Có trợ cụ thương thích. Xuất xứ G7	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	Miếng/ túi	
	52	Vít xương sọ tự khoan Ø1.6	100	Cái	Chất liệu hợp kim Titanium, không nhiễm từ. Đường kính vít 1.6mm, dài từ 4mm, 5mm, 6mm. Đầu vít tự khoan, mũ vít hình 4 cạnh. Sử dụng đồng bộ với nẹp sọ não 4 lỗ, 5 lỗ, 6 lỗ và lưới vá sọ các cỡ. Có chứng nhận EN ISO 13485:2016; EC: 93/42/EEC, FDA.. Xuất xứ G7	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	5 Cái/ túi	

	53	Nẹp mini 8 lỗ cho vít 2,0mm	10	cái	Chất liệu Titanium. Nẹp mini hàm trên 8 lỗ thẳng cho vít titan 2.0 mm; dày 1mm; rộng 5 mm; dài 46mm. Có chứng nhận EN ISO 13485:2016 do TÜV SÜD cấp ; EC: 93/42/EEC do TÜV SÜD cấp; FDA. Có trợ cụ tương thích. Xuất xứ G7	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	cái/túi	
10		<i>Nội soi khớp gối</i>						
	54	Dây nước dùng cho phẫu thuật nội soi khớp	4	Cái	Dây dẫn nước nội soi chạy bằng máy dùng một lần Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương, xuất xứ G7	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	Cái/Túi	
	55	Vít treo dây chỉnh độ dài	8	Cái	Vít khóa chất liệu titanium, chiều dài 12mm, chiều rộng 3,5mm. Dây treo có thể điều chỉnh chiều dài. Chỉ treo được làm từ chất liệu Polyethylene trọng lượng phân tử cao (UHMWPE), đường kính khoảng 0,700 - 0,799mm, lực căng 1.400N Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	Cái/Túi	

56	Vít chỉ khâu sụn chêm	2	Cái	Vít chỉ neo cố định sụn viên. Chất liệu: UHMPWE + PEEK, kích thước vít 2.5/3.0/3.5/5.0/6.5mm, sử dụng trong kỹ thuật cố định sụn viên. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	Cái/Túi	
57	Lưỡi bào khớp các cỡ	4	Cái	Lưỡi bào khớp đóng gói tiệt trùng, dùng một lần, đường kính 4,2 mm phù hợp với các tay bào có lưỡi khóa tự động, tốc độ xoay từ 300 đến 5.000 vòng/phút. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương, xuất xứ G7	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	Cái/Túi	
58	Lưỡi mài xương, các cỡ	4	Cái	Lưỡi mài xương hình bầu dục, đường kính 5,5mm, chiều dài làm việc 130mm, đóng tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương, xuất xứ G7	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.	Cái/Túi	

